



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ
TẬP 5**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 11 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem trang 22 của bốn kinh, hàng cuối cùng.

Niệm “A Di Đà Phật”, niệm một cách rõ ràng, rành rẽ, không có vọng tưởng cũng không có vô minh. Một câu Phật hiệu: không những phá được vọng tưởng mà còn đoạn được vô minh, tác dụng không thể nghĩ bàn.

Phần sau là nói với chúng ta phương pháp niệm Phật. Bốn chữ “**A Di Đà Phật**” này, điều quan trọng nhất là phải niệm cho rõ ràng, tốc độ đừng nên quá nhanh, A... Di... Đà... Phật, cứ như thế mà niệm, tâm sẽ định lại. Niệm Phật như đuổi sẽ chẳng thu được hiệu quả, vì tâm họ là động. Điều quan trọng chính là: phải niệm cho ra tâm thanh tịnh của chính chúng ta. Vì thế, không được có vọng tưởng; vọng tưởng, tạp niệm khiến tâm chúng ta không định xuống được. Vô minh cũng không được, vô minh là hôn trầm. Niệm được vài câu là ngủ mất rồi, tinh thần không đề khởi được.

Vì vậy, một câu Phật hiệu: niệm một cách rõ ràng, rành mạch; niệm một cách liễu liễu phân minh - chẳng những phá vô minh mà còn dứt trừ phiền não, tác dụng có thể giúp chúng ta được tâm thanh tịnh. Nếu tâm thanh tịnh hiển hiện, từ sớm đến



tôi, chúng ta thường nói là: *sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không chấp trước*, không còn chấp trước nữa. Người không còn chấp trước, liền có thể tùy duyên. Giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng có nói “*cái gì cũng tốt, cái gì cũng hoan hỷ*” đây tức là buông bỏ được chấp trước, công phu đắc lực rồi.

Niệm câu Phật hiệu này; người cõi Tây Phương là người của Thế Giới Cực Lạc, vãng sanh đến Cực Lạc, dầu là kẻ hạ hạ phẩm vãng sanh, *cũng nghe được rất rõ ràng*. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị thấp nhất là hạ phẩm hạ sanh, dầu hạ phẩm hạ sanh, *cũng nghe được rất rõ ràng*. Chúng sanh Tây Phương thấy đều hoan hỷ, vì họ biết bạn sắp thành Phật rồi. Không những như thế, còn được chư Phật khắp mười phương hộ niệm. Vậy các vị Thần Hộ Pháp chẳng lẽ không hộ trì cho bạn sao? Chư Phật đều xưng tán bạn, hộ niệm cho bạn, do vậy, Thần Hộ Pháp đều tôn trọng bạn, đều hộ trì bạn. Nên một câu Phật hiệu niệm cho tốt, đây là pháp môn tối thượng mà chư Phật dùng để độ chúng sanh. Không có pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này, không có cái nào cao hơn cái này.

Pháp môn này thật sự là “*hết sức dễ dàng*” nhưng lại rất khó tin. Người có thể tin, Phật trong kinh nói rất rõ, người nào có thể tin vậy? Trong Kinh A Di Đà bảo là: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”, đầy đủ ba thứ này, vừa nghe liền có thể tin ngay, họ liền chịu tiếp nhận. “***Không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà sanh về được nước kia***”, người vãng sanh Thế Giới Cực Lạc nhất định là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. *Thiện căn*, thông thường chúng ta hay nói là người thông minh, bạn vừa nghe liền hiểu được, không hề hoài nghi liền chịu tiếp nhận, đó là thiện căn. *Phước đức*, tức là phước báu. Phước đức thì liên quan đến cái gì? Thật làm, người thật làm là người có phước. Có thiện căn nhưng không có



phước cũng không được. Tôi tin rằng, bản thân họ sẽ không chịu niệm, không chịu làm. Vì thế, khuyết một thứ cũng không được. Chân thật có thiện căn, quyết định không có hoài nghi, tín tâm dành cho Phật sanh khởi rồi. Lời Phật nói mà có thể không tin sao? Phật là bậc thánh nhân trong số thánh nhân, không thể không tin, không tin là sai. Vì vậy ở Thế Giới Cực Lạc, dù cho là người hạ hạ phẩm vãng sanh, vẫn phải nghe cho rõ ràng, niệm cho rành rẽ. Đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chúng ta biết rồi đó, họ tu cái gì vậy? Chính là chấp trì danh hiệu, vạn duyên đều buông xả, hết thấy mọi kinh giáo cũng buông xả, vì sao? Vì một câu Phật hiệu là đã bao gồm tất cả rồi.

Trước đó chúng tôi đã có nói, danh hiệu của tất cả chư Phật đều nằm trong một câu Phật hiệu này. Ý nghĩa của câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” là tiếng Phạn; nếu dịch hoàn toàn sang ý nghĩa Trung Quốc, có thể dịch: *A* dịch thành *vô*, ***Di Đà*** dịch là *lượng*, ***Phật*** dịch là *giác*, ***Vô Lượng Giác***. Các vị thử nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là “Vô Lượng Giác” chứ. Vì vậy, *Vô Lượng Giác* là thông hiệu của tất cả chư Phật, nên bạn thấy đều niệm đến rồi, một vị cũng không sót. Không những “Vô Lượng Giác” là danh hiệu của chư Phật, đồng thời, nó cũng hàm chứa hết thấy mọi kinh giáo mà tất cả chư Phật đã thuyết trong vô lượng kiếp đến nay, cũng đều nằm trong “Vô Lượng Giác”. Bởi thế, công đức danh hiệu là bất khả tư nghĩ! Niệm câu Phật hiệu này, đồng nghĩa niệm đến hết thấy mọi kinh giáo, thật sự cần phải tin. Nếu bạn tin, nghĩa là bạn thật có trí huệ, thật có phước báu, bạn mới có thể tiếp nhận, mới có thể tin tưởng, mới chịu thật làm.

“Chúng sanh của thế giới Tây Phương”, số *chúng sanh* này phạm vi bao hàm rất lớn. Ý nghĩa của hai từ “*chúng sanh*” này là: *những thứ do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng*, thấy đều gọi là chúng sanh; không chỉ đơn thuần ám chỉ



cho người, tất cả mọi động vật đều là do chúng duyên hòa hợp mà sinh ra. Hoa cỏ cây cối, cũng là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra; sơn hà đại địa, hết thảy vạn vật, không một thứ nào không phải chúng duyên hòa hợp tạo thành; nên đều được gọi là chúng sanh. Phạm vi của từ “chúng sanh”, ngày nay chúng ta bảo là: bao gồm tất cả động vật, tất cả thực vật, tất cả khoáng chất; thậm chí cho đến khắp hư không pháp giới, đều không lìa khỏi chúng duyên hòa hợp.

“*Chúng sanh cõi Tây Phương thảy đều hoan hỷ*”, câu nói này không thể nghĩ bàn - mọi chúng sanh hữu tình đều hoan hỷ, chúng ta có thể cảm nhận được, cây cối hoa cỏ hoan hỷ, sông núi đất đai cũng hoan hỷ, chẳng một thứ nào không hoan hỷ cả. Đây có phải là thật không? Là thật, một chút cũng không sai. Vì sao? Vì nền tảng cơ bản nhất của *chúng duyên hòa hợp* chính là *cực vi sắc*, nhà lượng tử lực học hiện nay đã làm sáng tỏ vấn đề này. Theo danh từ của họ thì gọi là vi trung tử - *vi trung tử* rất nhỏ, mắt thường không thể thấy được. Nhà khoa học bảo rằng: 10 tỉ vi trung tử, thể tích của nó... 10 tỉ hạt này hòa quyện vào nhau, chỉ tương đương với một hạt điện tử. Trong nguyên tử có điện tử. Khi phân tích một điện tử thành 10 tỉ hạt, mỗi một hạt đó gọi là *vi trung tử*. Mười mấy năm gần đây, mới phát hiện ra vi trung tử chỉ nhỏ như vậy thôi, nó không thể tiếp tục phân chia; nếu tiếp tục phân, nó liền biến mất. Nhà khoa học vẫn cứ phân tách nó, bắn phá nó, xem thử bên trong còn thứ gì nữa không. Sau khi bắn phá, phát hiện không có gì hết, là *không*. Điều này trong kinh Phật bảo là “*lân hư trần*”, nó là hàng xóm với “*hư không*”, vì một khi phân tích, nó liền trở thành hư không. Đây là dạng vật chất nhỏ nhất, một thứ vật chất cực kỳ nhỏ. Nó cũng có thọ, tướng, hành, thức, trên kinh Phật nói là *ngũ uẩn*.



Các vị chắc hẳn đã niệm “Tâm kinh” thuộc lòng rồi: **“Quán tự tại Bồ Tát, hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. Dạng vật chất nhỏ như vậy, chỉ lớn có chút xíu, chúng ta không cách gì tưởng tượng được, 1/10 tỉ của một hạt điện tử, vật nhỏ như thế nó vẫn có *thọ tướng hành thức*. Khái niệm này cực kỳ quan trọng. Đồng nghĩa nói vi trung tử của cực vi chi vi này tồn tại ở đâu? Vốn dĩ chưa hề rời khỏi chúng ta, trong giảng đường này của chúng ta có, trong phòng ngủ có, nhà bếp cũng có, thậm chí trong nhà vệ sinh cũng đều có. Nó có thọ tướng hành thức, chúng ta khởi tâm động niệm, nó đều biết tất cả. Khởi tâm động niệm là cảm, nó liền có ứng. Vì thế, ngàn vạn không thể nói, chúng ta khởi tâm động niệm chẳng ai biết được, kiểu quan niệm này dứt khoát sai lầm. Khởi tâm động niệm, những hạt vi trung tử này - chúng có thọ tướng hành thức, chúng có thể cảm nhận được. Ý niệm mới động là chúng nhận ra ngay, chúng có tướng, hành. *Hành* là khả năng hoạt động của chúng, nó là liên tục không ngừng, một cái tiếp nối một cái, nó không bao giờ bị diệt mất. Tuy nó là *pháp sanh diệt*, niệm trước diệt niệm sau sinh, một cái tiếp nối một cái, tốc độ của nó nhanh thế nào? Đây cũng là việc chúng ta không cách gì tưởng tượng được.

May thay trong kinh “Bồ Tát Xử Thai Kinh” có một đoạn: Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, hỏi rằng *“tâm hữu sở niệm”*. Phạm phu khởi lên một ý niệm, rất rõ ràng là ta khởi lên ý niệm... Phật nói trong cái niệm đó *“hữu kỷ niệm kỷ tướng thức da?”*. Trong một ý niệm có bao nhiêu niệm vi tế? *Kỷ tướng*, nghĩa là có bao nhiêu tướng? *Tướng* chính là hiện tượng vật chất. *Thức*, thức chính là nói đến A lại da thức, bao gồm cả tám thức - gọi là *“tám thức năm mươi một tâm sở”*, nó đều có đủ. Bồ Tát Di Lặc trả lời: *“Một cái búng tay”*.



“Một cái búng tay” này, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, là 32 ngàn tỉ. Một cái búng tay có 32 ngàn tỉ ý niệm. Tần suất quá nhanh, quá cao rồi, chúng ta vô phương nghĩ tưởng. Nhà khoa học hiện nay, dùng giây làm đơn vị cho thời gian. Một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Tôi tin người trẻ tuổi, vô cùng mạnh khỏe, thể lực tốt, tôi một giây có thể búng 5 lần, họ nói với tôi có thể búng được 7 lần. Vậy 32 ngàn tỉ nhân với 7, một giây, vậy là nhân với 7, ba lần bảy.... 21, là 224 ngàn tỉ trong một giây. Một giây, có 224 ngàn tỉ lần sanh diệt, chúng ta làm sao mà biết được...? Không cách chi biết được..., điều này nói lên cái gì? Chính là hiện trạng trước mắt chúng ta, cuộc sống chúng ta hiện nay chính là diễn ra trong trạng thái như vậy. Nó là giả, không phải thật.

Kinh Kim Cang đã nói: “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**”. Cái gì là *hư vọng*? Chính là những thứ trước mắt chúng ta. Những thứ bạn nhìn, bạn nghe, bạn tiếp xúc được hoàn toàn hư vọng. Đó thực chất là gì? Là ý niệm, là huyễn tướng được sản sinh trong quá trình dao động của 1/224 ngàn tỉ trong một giây. Cái ý niệm này chẳng dễ gì làm rõ được, nhưng đối với những người tu hành như chúng ta lại vô cùng quan trọng. Khó khăn lớn nhất của chúng ta chính là buông không xuống, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, thì sẽ rất dễ dàng buông bỏ, vì sao? Vì bạn biết, nó thật sự là giả. Quả thật nó không phải thật.

Vật mà tôi đang cầm trên tay là cuốn phim điện ảnh theo kiểu cũ. Trước đây, khi viện điện ảnh chiếu phim là chiếu theo kiểu ảnh động, hiện nay hay nói là hoạt hình. Mỗi một tấm đều khác nhau, tần số thay đổi các bức ảnh bên trong máy chiếu là bao nhiêu? Cứ một giây là 24 tấm. Một giây 24 tấm, là đã gạt được mắt thường của chúng ta rồi. Chúng ta cứ ngỡ dường như là thật, không hề thấy chúng là giả. Một giây 24 tấm, vậy hiện nay mọi



người xem truyền hình - truyền hình một giây có bao nhiêu tấm? Nếu dùng kiểu hoạt họa để tính thì có 100 tấm. Vậy thì truyền hình có độ chân thật hơn so với kiểu ảnh động của điện ảnh, từ chỗ này mà nhìn, vẫn còn một chút độ rung, nhưng đối với truyền hình thì nhìn không thấy. *Một giây có 100 tấm, hiện nay nâng tần suất này lên, nâng đến một giây có 224 ngàn tỉ tấm, tức là hiện tượng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta hoàn toàn chẳng biết gì.*

Kinh Kim Cang có nói: **“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”**, đây là lời thật, không phải giả. Một giây có 224 ngàn tỉ thì có bức hình nào thuộc về bạn chứ?! Tìm không thấy. Vì vậy, Phật nói rằng chúng ta không có *ngã*, tất cả hiện tượng của toàn thể vũ trụ, chính là huyền tướng được sinh ra dưới tần suất ấy. Phật còn bảo: **“Nhất thiết Pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”**, đây là thật tướng của hết thảy pháp. Việc này không phải giả, hoàn toàn là sự thật. Do đó, người thông minh, người giác ngộ sẽ buông bỏ một cách triệt để. Buông bỏ liền thành Phật, buông xả thì gọi là Phật.

Buông bỏ cái gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm. Mắt thấy sắc không khởi tâm không động niệm; tai nghe tiếng không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm, đó là chân tâm “chân tâm năng sanh vạn pháp”. Huệ Năng Đại Sư lúc khai ngộ, đã nói ra năm câu kệ, câu cuối cùng nói là: *“Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”*. Chữ *vạn pháp* này, chính là toàn thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ là do chân tâm năng sanh. Vọng tâm không thể sanh, nhưng vọng tâm có thể biến. Hết thảy vạn pháp là cái sở sanh của tự tánh, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, lại nói rõ thêm một chút, đó chính là Thế Giới Cực Lạc.



Thế Giới Cực Lạc là tự tánh sở sanh, không có A lại da; không có tám thức, tám thức có thể biến. Thế giới này của chúng ta, cõi Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật là do tâm hiện, nhưng chúng ta đều có A lại da thức, có một cái vọng tâm; vọng tâm đem “nhất chân pháp giới” biến thành “thập pháp giới”, biến thành “sáu nẻo luân hồi”. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Chúng ta thì chân tâm và vọng tâm song hành cùng nhau. Vấn đề là phải giác ngộ, giác ngộ bản liền sẽ buông xả. Buông xả liền trở về nguồn, trở về với tự tánh. Trở về tự tánh, tức là viên mãn thành Phật. Chính là đạo lý như vậy.

Khi tôi mới học Phật là năm tôi 26 tuổi. Lần đầu cùng Chương Gia Đại Sư gặp mặt, tôi liền thỉnh giáo với Ngài, (*“Phật Pháp thù thắng, Phật Pháp vi diệu”* Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói cận kề với tôi rồi), tôi biết điều đó, nên tôi bèn thỉnh giáo với lão nhân gia Ngài: *“Trong Phật Pháp, liệu có cách nào khiến con rất nhanh có thể khế nhập vào cảnh giới, để có thể có được thọ dụng chân thật không?”*, tôi đưa ra vấn đề như vậy. Lão sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài đợi khai thị, chúng tôi nhìn nhau nửa giờ đồng hồ, giống như nhập định vậy, có một chút mùi vị của thiền định. Đợi suốt nửa giờ đồng hồ mà Ngài chẳng nói lời nào, sau đó nói một chữ: *“có”*. Chữ *“có”* này, mang đến cho tôi hy vọng. *“Có, không phải không có”*. Tâm của tôi liền rất hưng phấn, hoan hỷ. Lão Pháp Sư lại chẳng nói nữa. Lại đợi thêm khoảng gần 10 phút, Ngài nói với tôi sáu chữ: *“Nhìn cho thấu, buông cho xuống”*. Bài học đầu tiên của chúng tôi khoảng hai tiếng, chỉ nói ra đại khái mười mấy câu. Không nói nhiều, nhưng mỗi một câu đều có trọng lượng. Ngài vì sao lại dùng phương pháp này? Tôi cũng nghĩ mãi, đến mấy năm sau mới hốt nhiên đại ngộ.



Người trẻ tuổi như chúng tôi, tâm khí bao chao. Vấn đề đưa ra rồi, nhưng tâm lại không hề định xuống, không định được thì lời nói rất khó nghe lọt vào tai, nên gọi là “*gió thoảng ngoài tai*”, nghe bên này sang bên kia đi mất, không hề để ý. Vì thế, Ngài nhất định phải đợi khi sự hưng phấn của bạn hoàn toàn ổn định lại, mới nói chuyện với bạn. Đợi nửa giờ đồng hồ mới nói một chữ “*có*”. Nhờ chữ “*có*” đó mà chúng tôi phấn chấn hẳn lên. Lại động niệm nữa rồi, lại khởi tâm động niệm, Ngài lại chẳng nói gì, nhất định phải đợi bạn hoàn toàn định hẳn, không còn vọng tưởng, không còn tạp niệm, tâm thanh tịnh hiện tiền, Ngài mới nói với bạn. Cách dạy này hiện nay không còn, vả lại hiện nay cũng không còn hiệu nghiệm nữa. Học trò hỏi bạn một vấn đề, đợi nửa tiếng bạn mới trả lời thì họ đã đi mất rồi. Vì vậy, hiện giờ lão sư tốt tìm không ra học trò, biết đến đâu để tìm học trò đây? Học trò muốn tìm một lão sư tốt cũng tìm không ra. Vì thế, cái duyên phần này chỉ có thể gặp, không thể cầu.

Nhìn thấu tức là liễu giải đối với chân tướng sự thật, bạn mới chịu buông xả. Hiện nay, trong kinh Phật có nói với chúng ta: “*Tướng do tâm sanh*”, “*Tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Điều này chúng ta cũng đã biết rồi, nhưng biết thì sao? Vẫn không buông xả được. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, trong kinh đại thừa cũng thường có, tâm chúng ta vẫn là khởi vọng tưởng – có vọng tưởng thì liền sanh ra “*thập pháp giới*”. *Lục đạo luân hồi* do đâu mà có? Do vọng tưởng sanh ra. Buông bỏ vọng tưởng, sáu nẻo luân hồi liền không còn.

Chân tâm hiện tiền thì hiện ra cảnh giới gì? Là cõi Thật Báo, chính là hiện Thế Giới Cực Lạc. Cõi này của Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện là Thế Giới Hoa Tạng. Hoa Tạng với Cực Lạc không phải hai đều là chân tâm sở hiện, vọng tưởng ở nơi đó hoàn toàn không khởi tác dụng. Vọng đều buông bỏ cả rồi. Sự tốt đẹp của



Thế Giới Cực Lạc trong này đều có nói tường tận rồi. Vì thế, không liễu giải chân tướng thì không dễ gì buông xả. Hiểu được chân tướng thì nên buông bỏ. Bắt đầu từ đâu đây? Căn tánh mỗi người chúng ta không giống nhau, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp của cảnh giới sáu trần; *khi sáu căn đối với sáu trần, loại nào là nghiêm trọng nhất thì bạn từ nơi đó mà hạ thủ trước*. Đây là cách tu hành tốt. Bởi vì, bệnh nặng thì phải trị cho khỏi, những bệnh vụn vặt khác có thể từ từ. Khi có thể trị khỏi toàn bộ, mắt tham sắc pháp thì đem sắc pháp buông xả; Tai thích nghe tiếng, nghe nhạc thì có thể từ đây mà xả bỏ. Thật ra rất khó thể hội được “buông xả”, buông xả có phải là bạn cách ly với nó không? Không phải.

Thế *buông xả* là gì? Là mặc kệ bạn xem, mặc kệ bạn nghe, nhưng trong tâm chẳng có thứ gì, chúng ta nói là chấp trước. Trong tâm không hề dính tướng, đó gọi là *buông xả* chứ không phải xa rời nó. Xa rời, đó không phải buông xả. Cảnh giới không bị mất đi, điều quan trọng là biết rằng trong tâm thanh tịnh, một pháp cũng chẳng lập. Thật sự không có lấy một pháp. Có một pháp thì đó là mê, vốn dĩ chẳng có. Bạn vì sao có thể *có* chứ? *Có* chính là mê, *không có* tức là giác ngộ. Vì vậy, người thế nào mới có thể giác ngộ? Bất cứ loại nào trong sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều *không chấp trước* sáu trần. Không những không chấp trước, ngay cả cái ý niệm chấp trước cũng không có, mới gọi là chân thật sạch sẽ, tâm thanh tịnh hiện tiền. Cửa ải đầu tiên này phải cố gắng mà vượt qua. Không những không chấp trước, ngay cả tâm phân biệt cũng không có, đó chính là *Bồ Tát*. Sau cùng thì thế nào? Sau cùng, điều căn bản là không có khởi tâm động niệm; đó là cảnh giới của Phật. *Phàm phu thành Phật* chỉ đơn giản như vậy thôi.



Phương pháp tu hành đơn giản nhất, chính là dùng câu Phật hiệu. Bạn chỉ niệm câu “A Di Đà Phật” này, niệm đến cuối cùng, ngay cả danh hiệu A Di Đà Phật cũng không chấp trước. Không phải nói không niệm Phật, không cần nữa... Niệm Phật nhưng không chấp vào danh hiệu Phật, cách làm này tuyệt diệu, phương pháp này là có thể thành công, hết sức nhanh chóng. Đúng thật là “*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”, đúng như cái nguyện này đã nói: “*mười niệm ắt sanh*”. Niệm trong bao lâu? Niệm 10 câu là thành Phật, liền đến Thế Giới Cực Lạc rồi. Tổ sư nói với chúng ta mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh, chẳng hề phiền phức chút nào. Vãng sanh thành Phật, hồi quy tự tánh. Tự tánh là *tâm thanh tịnh bình đẳng giác* - thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, là bản giác của chúng ta, cũng gọi là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật vô lượng giác, không gì chẳng giác; nhưng trong Ngài thì chẳng có vết tích gì, chỉ là tùy cơ ứng biến mà thôi. Trong đại thừa giáo thường nói về cái chân tướng sự thật này, gọi là “thật tướng các pháp”.

Vì vậy hết thấy chúng sanh, không chỉ nói Thế Giới Cực Lạc, mà hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều biết. Họ vui mừng. Vui mừng vì điều gì? Vì biết rằng bạn sắp thành Phật rồi nên vui mừng. Biết rằng bạn đã triệt để giác ngộ. Không những như thế, mà chư Phật khắp mười phương thế giới còn hộ niệm cho bạn. Tất cả Thần Hộ Pháp, không một ai là không ủng hộ bạn.

Có người niệm Phật còn gặp phải ma chướng, mấy ngày này đạo tràng chúng ta cũng có. Có người bị hương linh nhập vào, chuyện này không phải do người nào đó dàn dựng ra. Đây là sự thật, không hề giả, thật có tình huống này. Tôi cảm thấy chuyện này cũng rất tốt, họ đến biểu pháp cho chúng ta, nói với chúng ta những thứ này đều là chân tướng sự thật. *Chúng ta phải tin tưởng*



câu từng chữ được nói trong kinh Phật đều là lời chân thật. Phải tin sâu không nghi, phải y giáo phụng hành. Họ vì sao không thể vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, mà vẫn ở trong nẻo của quỷ thần, dùng cách thức nhập vào phụ thể, để báo tin cho chúng ta vậy? Điều này chúng tỏ, sáu nẻo luân hồi là có thật. Nếu bạn không cố gắng tu cho tốt, bạn sẽ giống như họ vậy. Vì sao họ ra không nổi sáu nẻo? Vì họ buông không xuống. Điều rõ ràng nhất là không buông bỏ được ân oán, không buông được lòng yêu thích, thế nên đọa lạc vào trong nẻo ác. Nếu họ đến cõi người, họ sẽ không cần đến phụ thể. Mà đến cõi trời lại càng không cần đến phụ thể. Phụ thể đều là thuộc đường quỷ thần.

Niệm Phật vẫn gặp phải ma chướng, đó là do tâm không thanh tịnh, do dự không quyết. Trong tâm có hoài nghi, bán tín bán nghi mới dễ gặp phải những chuyện thế này. Niệm Phật, nhưng tâm không thanh tịnh, do dự không quyết đoán. Niệm Phật mà còn nghĩ đến chuyện khác, nên không cảm ứng với Phật, Bồ Tát. Ma quỷ nhìn thấy sẽ chẳng tôn trọng bạn; mà còn đùa giỡn bạn, ám lên thân của bạn. Nếu chúng ta có tâm kiên định cầu sanh Tây Phương, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, ma không dám đến quấy rầy. Vì sao? Vì có Chư Phật hộ niệm bạn, bạn niệm câu Phật hiệu này; liền cảm ứng A Di Đà Phật hộ trì bạn. Thần Hộ Pháp sẽ hộ niệm cho bạn. Bọn tiểu yêu ma quỷ quái, họ thấy bạn cũng sẽ cung kính đối với bạn, họ sẽ ở cách xa, chứ không dám chạm vào bạn. Họ tự động rời xa hoặc ngược lại, còn sanh tâm tôn trọng bạn nữa, không dám đụng chạm đến bạn.

Vào cái thời loạn thế này, khổ không kể xiết, tai nạn rất nhiều, không cách gì dự đoán được. Nhận thức rõ được tình cảnh trước mắt, ngoại trừ phương pháp này ra, không một phương pháp nào khác có thể cứu được chúng ta. Tôi có nghe nói, những phụ thể này cũng rất từ bi, họ đến truyền tin cho chúng ta. Những tin tức



này là thật, là giả cũng không biết chừng. Có cái là thật, có cái là giả, hoàn toàn phải xem công phu tu hành của chúng ta. Công phu tu học của chúng ta tốt, thì truyền thụ những tin tức thật. Còn bản thân chúng ta vẫn chưa thật nghiêm túc tu hành, vậy những tin tức đó không đáng tin. Tóm lại, người chân thật tu hành, người thật làm, quý thần đều tôn kính bạn.

Cái pháp này quả thật hiệu quả, ôn hòa, nhanh chóng. Phương pháp này, chính là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thời thời khắc khắc đều không để mất đi. Người tu Tịnh Độ phải chú trọng nơi “Giới Định Huệ tam học”, những chuyện không nhất thiết phải nghĩ thì hãy buông xả, đừng để trong tâm. Nhất định phải biết, cái gì là thật, cái gì là giả. *Câu Phật hiệu là thật, ngoại trừ câu Phật hiệu này ra, còn lại đều là giả.* Chúng ta cũng chẳng dễ dàng gì, học Phật học hết mấy chục năm mới làm rõ ràng, sáng tỏ được. Hiểu tường tận được chân tướng sự thật này, về sau sẽ không tiếp tục mê nữa. Vì sao? Vì ta nhất quyết phải đến Thế Giới Cực Lạc. Thật nên có cái tâm này, có cái nguyện này. Thế giới này là giả, phải buông bỏ toàn diện, buông bỏ một cách triệt để, đừng tiếp tục đi tranh với người.

Câu Phật hiệu này có hiệu quả, ôn định và nhanh chóng. Ngày đêm sáu thời niệm Phật, chính là thiện căn không thể nghĩ bàn. Một khi có cơ hội liền phải báo ân Phật, có cơ hội liền đem pháp môn này giới thiệu với mọi người. Khuyến người, chính mình niệm Phật cũng khuyến người niệm Phật; bản thân mình không niệm Phật mà khuyến người niệm Phật, người ta nói bạn là giả... niệm Phật tốt thế sao bản thân bạn lại không làm?

Chúng ta quả thật có phước, có thiện căn, do đó chúng ta có duyên gặp được bốn hội tập của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư; gặp được chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, lại được sự biểu pháp



của Lão Hòa Thượng Hải Hiền chứng minh cho chúng ta. Chiếc đĩa của Ngài Hải Hiền, lần này chúng tôi mang theo cũng không ít, các đồng tu đều có thể có được, chúng tôi sao ra rất nhiều. Tất cả số bạn bè mà chúng ta quen biết, người có học Phật, có thể tiếp nhận, thấy đều hãy gửi tặng để họ nghe. Cái này là đĩa sách âm, nội dung hoàn toàn giống y như trong sách. Tức là họ đem quyển sách đó, đọc qua một lượt từ đầu đến cuối, rồi ghi âm nó lại. Vì vậy bạn xem đĩa, trên màn hình có chữ, có âm thanh nhưng không có người. Cứ như vậy, cùng với việc đọc càng thuận tiện hơn nhiều. Đọc càng nhiều, tâm hoan hỷ sẽ sanh khởi, việc này là hiệu quả bước đầu. Sau này bạn có muốn dừng cũng dừng không được. Nghe rồi vẫn muốn nghe, càng nghe càng thích nghe, không nỡ dừng lại, việc làm này sẽ sinh ra năng lượng tiếp thụ. Chúng ta cứ nghiêm túc nỗ lực tu học, dần dần liền có thể được tâm thanh tịnh, công phu thành phiền. Được tâm thanh tịnh, công phu thành phiền, A Di Đà Phật liền sẽ đến báo tin cho bạn. Hoặc là bạn thấy Ngài trong mộng, hoặc nhìn thấy trong định, thậm chí là hiện ngay trước mắt. Lúc bạn tỉnh tọa, khi hai mắt nhắm lại, thì A Di Đà Phật xuất hiện, Ngài sẽ nói với bạn, tán thán bạn: *“Con học tập không tệ, học rất tốt, con vẫn còn bao nhiêu thọ mạng”*, đợi đến khi thọ mạng bạn đến rồi, Phật liền đến đón bạn vãng sanh, gia tăng tín tâm, nguyện tâm cho bạn. Tín nguyện kiên định chắc chắn được sanh. Loại cảnh giới này hiện tiền, cũng không cần thiết đi kể với mọi người.

Tịnh Tông chúng ta, Huệ Viễn Đại Sư - Tổ sư đời thứ nhất, cả đời niệm Phật, ba lần thấy Thế Giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật nhưng Ngài không hề nói với bất kỳ ai. Lúc lâm chung, lần thứ tư là lần Phật đến tiếp dẫn, Ngài mới nói với mọi người: Ngài đã từng thấy Thế Giới Cực Lạc ba lần, bây giờ lại xuất hiện rồi, A Di Đà Phật, còn một số người nằm trong Liên Xã đã vãng sanh



trước đó, đều đang ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng nhau đến tiếp dẫn Ngài. Ngài nói: “*Tôi phải đi đây!*”. Đây không phải chuyện cố tích, mà là chân tướng sự thật.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng ở ngay thời đại của chúng ta, là minh chứng hùng hồn nhất, Ngài nhất định không gạt chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải cảm ân Ngài. Trong đời này của chúng ta, gặp được Phật Pháp thù thắng như thế, thật không dễ gì. Biết bao người, vô lượng kiếp đến nay muốn gặp nhưng không có duyên nên gặp không được. Ngày nay, chúng ta gặp rồi, *gặp được* đồng nghĩa là *có cơ hội*, nắm chắc cơ hội này, liền sẽ thành công. Vì thế, mọi lúc mọi nơi, niệm Phật chính là thiện căn bất khả tư nghị; là công đức bất khả tư nghị. Mỗi khi có cơ hội phải nên báo ân Phật, có cơ hội liền đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, đặc biệt là thân bằng quyến thuộc của mình.

Tháng nào chúng tôi cũng cho in rất nhiều loại kinh điển, đem tặng cho mọi người, chỉ cần họ niệm một câu Phật hiệu, thì chủng tử Kim Cang đã được trồng xuống. Do đó, dù làm việc lành nào lớn hay nhỏ, đều nhất mực hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ, tuyệt không cầu phước báu ở hiện tại. Tu được phước báu thế nào, đều không mong cầu cho hiện tại, cho trước mắt, những thứ này đều chẳng có ý nghĩa gì to tát. Thế giới này là giả, không cầu phước báu, chỉ cầu vãng sanh. Mọi công đức có được, đều hồi hướng cầu vãng sanh.

Lâm chung, giây phút lâm chung, dẫu mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng có rất nhiều bệnh nhân lúc lâm chung thì lại hôn mê, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, lúc đó họ làm sao có thể niệm A Di Đà Phật được. Tình trạng này có, do tạo tội nghiệp nặng nề, phút lâm chung quả báo hiện tiền, sự việc này rất phiền phức. Nên nếu muốn phút lâm chung được



đắc lực, bình thời phải chịu khó dụng công, tuyệt đối không được cầu may. Và lại, phải chuẩn bị đầy đủ “ba điều kiện”. Bình thường công phu không đắc lực, nhưng phút lâm chung *gặp được*, đó là do họ tu tốt trong đời quá khứ, nhưng chưa thể vãng sanh, vì một ý niệm sai lầm trong thời khắc lâm chung, nên bị đọa lạc. Trong đời này, họ lại gặp được, lúc gặp được họ nhất định phải có ba điều kiện:

-Thứ nhất, lâm chung *đầu óc tỉnh táo không mơ hồ, minh mẫn sáng suốt*. Nếu không gặp được thiện tri thức, họ cũng không đọa vào ba đường ác, hay được gọi là “*chết an lành sanh thuận lợi*”. Họ sẽ trở về cõi người hoặc là sanh đến cõi trời, chứ không đọa vào ba đường ác. Do đó, lâm chung đầu óc tỉnh táo là việc quan trọng, lâm chung mê hoặc thì rất phiền phức.

-Thứ hai, lâm chung *có thiện tri thức nhắc nhở*, mau chóng niệm Phật; *có người thức tỉnh họ*, việc này rất quan trọng. Sợ họ quên mất, phải khuyên họ buông xả, vạn duyên buông xả thì lúc đó sẽ được sanh về Thế Giới Cực Lạc.

-Điều kiện thứ ba, họ vừa nghe được người khác khuyên họ niệm Phật; khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ, họ *lập tức giác ngộ*; ngay tức khắc liền *tiếp nhận, không hề hoài nghi*.

Đầy đủ ba điều kiện này, chắc chắn sẽ vãng sanh. Nhưng ba điều kiện này, thật sự trong ngàn vạn người khó gặp được một. Vì thế, bình thường phải buông xả, điều này rất quan trọng. Nhờ đó phút lâm chung mới có thể nắm chắc.

Bình thường phải hạ công phu, chân thật cảnh tỉnh chính mình. Tức là mỗi ngày đi ngủ, liền nghĩ đến “*tôi sắp vãng sanh rồi!*”. Ngày tiếp theo tỉnh lại, chưa vãng sanh, thì lại lặp lại. Phải thường xuyên suy nghĩ theo cách này. Ngày ngày đều nghĩ vãng sanh, vừa đặt lưng xuống là nghĩ “*tôi muốn vãng sanh*”. Ý niệm



này tốt, đừng nghĩ chuyện khác. Cứ như thế mà cố gắng huấn luyện chính mình, phải huấn luyện bản thân thành một thiện hữu chân thật, mong muốn cầu vãng sanh, như thế mới tốt. Vì vậy, ngày ngày đều phải nghĩ... Đến lúc thật có một ngày Phật đến tiếp dẫn, khôn ngăn hoan hỷ, làm sao có thể sợ hãi được! Vì thế, người vãng sanh đều vui vẻ hoan hỷ ra đi, không hề sợ hãi.

Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước khi vãng sanh hai tháng, toàn tâm toàn lực niệm Phật. Một ngày niệm 16 vạn tiếng Phật hiệu, đây là làm ra cho chúng ta xem, biểu diễn cho chúng ta. Ngài là niệm Phật theo lối truy đánh “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, đó là truy đánh niệm Phật; một ngày niệm được 16 vạn tiếng, niệm suốt hai tháng. Bên nước ngoài, cuộc sống còn nhiều hạn chế nhưng công khóa sớm tối không được gián đoạn. Nếu không đủ thời gian, thì dùng “thập niệm pháp”; hết một hơi niệm Phật thì tính là một niệm. Niệm bao nhiêu tiếng không hạn chế. Liên tục mười niệm, cách làm này không tốn nhiều thời gian. Sáng sớm một lần, buổi tối một lần, đây là bài khóa sáng tối đơn giản nhất. Nếu như suốt cả đời, một lần cũng không thiếu, cũng phù hợp với tiêu chí “*nhất hướng chuyên niệm*” được nói trong kinh. Đó là *định khóa*. Sáng tối chính là *định khóa*, dưỡng thành thói quen. Còn lại là *tán khóa*, tức là bài khóa không cố định.

Bất định khóa là tùy thời niệm Phật, muốn niệm thì niệm. Có lúc được mười niệm thì quên mất. Quên cũng không sợ, nhớ ra lại mau chóng niệm tiếp, đây là tích công lũy đức. *Tích công lũy đức* chính là tu như vậy. Trong trường hợp có đại chúng, không thích hợp để niệm Phật, thì niệm trong tâm. Trong tâm cứ một câu tiếp nối một câu không gián đoạn, nhưng miệng không phát ra tiếng, cũng không động môi, người khác hoàn toàn chẳng hay biết. Phương pháp này nếu sử dụng một cách thành thực rồi, đó là



người đại phước báu, đại thiện căn, đại trí huệ. Tranh thủ từng giây từng phút, không có trí huệ ắt được trí huệ, *trí huệ khai mở*. Không có phước báu, phước báu liền hiện tiền, đúng thật là *phước huệ song tu*. Rất dễ, không khó.

Tâm là phải phát đại tâm. Phát đại tâm “*phải hộ trì Phật Pháp*”, công đức hộ trì Phật Pháp là lớn nhất. *Hộ trì* như thế nào? Một câu Phật hiệu niệm không ngừng, chính là hộ trì. Tâm lượng rộng lớn, muốn giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, nhưng bản thân chẳng có cái phước ấy, thì cầu Phật lực gia trì. Phật, Bồ Tát sẽ an bài cho bạn, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, như lý như pháp. Phật, Bồ Tát sẽ gia trì bạn, thỏa mãn cho nguyện vọng của bạn.

Phần sau cùng của nguyện này, có một câu nói: “***Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp***”, loại người này không thể vãng sanh. Nếu chỉ phạm vào ngũ nghịch mà không phỉ báng chánh pháp, vẫn có thể vãng sanh. Có thể thấy rằng phỉ báng chánh pháp là tội rất nặng, còn nặng hơn tội ngũ nghịch. *Ngũ nghịch*, thứ nhất là giết cha; thứ hai giết mẹ; thứ ba giết A La Hán; thứ tư làm thân Phật chảy máu; thứ năm phá hòa hợp Tăng - tức là phỉ báng chánh pháp. Phỉ báng chánh pháp trong tội ngũ nghịch là nặng nhất. Tội sau cùng trong ngũ nghịch là nặng, những tội trước nhẹ hơn.

Bạn xem, giết cha mẹ - giết cha tội nhẹ hơn, giết mẹ tội nặng hơn; giết A La Hán tội còn nặng hơn so với giết cha mẹ, vì sao? Vì A La Hán ở tại thế gian là để rao truyền chánh pháp của Phật, là người đến để phổ độ chúng sanh, làm Thầy của trời người. Bạn giết các Ngài, thì sẽ có rất nhiều người không thể tiếp nối pháp thân huệ mạng, tội nghiệp này bạn phải gánh trách nhiệm. Phật là người có phước báu nhất, muốn hại Phật là chuyện không thể; nhưng giống như Đề Bà Đạt Đa vậy, khiến Phật bị thương một



chút, chảy một chút máu, có chuyện như vậy. Ý niệm này bất thiện, là ác niệm, là ý niệm tàn ác nhất trong số ác niệm. Nhưng tội nghiêm trọng nhất là phá hòa hợp Tăng, phá hoại Tăng đoàn - khiến cho những người tu hành không thể thành tựu, cái tội này là nặng nhất. Vì thế, Phật đặc biệt nói ra năm cái tội này, thêm vào tội phỉ báng chánh pháp, họ sẽ không thể vãng sanh.

Sự việc này, cổ đại đức có rất nhiều cách nói, chúng ta đều nên biết. A Di Đà Phật từ bi vô lượng, tạo ngũ nghịch thập ác chỉ cần có thể quay đầu, có thể sám hối vẫn có thể vãng sanh. Nếu sám hối sau không tái phạm, cầu Phật, Phật vẫn sẽ giúp họ. Vì thế trong “Quán kinh” đã từng nhắc đến, người phỉ báng chánh pháp là người căn bản không tin, không tiếp nhận pháp môn niệm Phật, đương nhiên không thể vãng sanh, đồng nghĩa họ vốn chẳng tin. Ngẫu Ích Đại Sư có nói: *“Có thể vãng sanh hay không phải xem tín nguyện có hay không. Phẩm vị cao hay thấp, phụ thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn”*, công phu cạn là công phu thành phỉ. Thành phỉ nghĩa là trong tâm *“Phật hiệu”* thành một khối. Ngoài Phật hiệu ra, không còn ý niệm nào khác, mặc dù *tham sân si mạn, thị phi nhân ngã* nó vẫn tồn tại, nhưng thế nào? Nó không khởi được tác dụng, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Những điều này chúng ta đều phải nên biết. Tiếp đó, tín tâm của chúng ta liền kiên định, không bị ảnh hưởng bởi những lời nghị luận của người ngoài, làm ý niệm chúng ta dao động.

Ngẫu Ích Đại Sư nói hay nhất: *“Có thể vãng sanh hay không phải xem nơi tín nguyện”*. Nếu họ thật tin, thật muốn vãng sanh, nghĩa là điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc của họ đã đầy đủ. Chân thật cầu vãng sanh thì phải dứt trừ mọi thế duyên, đoạn tuyệt duyên với thế gian này. Vì sao? Vì nó có thể chướng ngại chúng ta. Buông bỏ thế duyên từ trong tâm, đem cái tâm chân tín



thiết nguyện không ngừng tăng trưởng, người như vậy sẽ nắm chắc phần vãng sanh. Phẩm vị cao hay thấp phụ thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn. Công phu cạn nhất gọi là thành phiến. *Thành phiến* có ý nghĩa gì? Nghĩa là trong tâm chúng ta không có ý niệm; niệm thiện, niệm ác thấy đều buông xả. Ý niệm thế gian hay xuất thế gian cũng bỏ hết, trong tâm chỉ có một vị Phật là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, không còn ý niệm thứ hai nào khác, đó gọi là *thành phiến* - đây là công phu cạn nhất của *nhất tâm bất loạn*. Công phu như vậy mới bảo đảm cho bạn vãng sanh.

Bạn có niềm tin chân thật, nguyện thiết tha, công phu đạt thành một khối. Vì thế, chúng ta phải để A Di Đà Phật vào trong tâm, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ cái gì cũng không được đặt vào, như vậy thì đúng rồi. Thậm chí Quán Thế Âm Bồ Tát, mọi người đều biết, Ngài đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Phật trong Kinh “Vô Lượng Thọ” cũng khuyên chúng ta, khi chúng ta gặp chuyện nguy cấp; trong lúc đại nạn, có thể niệm “*Nam mô cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát*”, vô cùng linh nghiệm, Ngài sẽ đến giúp chúng ta giải quyết khó khăn. Có thể niệm được... nhưng thật muốn cầu vãng sanh, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, **không đổi đề mục**.

Tập khí phiền não của chúng ta vẫn chưa đoạn; *tham sân si mạn nghi* còn, *thị phi nhân ngã* cũng còn, nhưng làm sao? Nó không khởi tác dụng. Trong tâm khởi tác dụng chỉ có câu Phật hiệu mà thôi; Phật hiệu cứ từng câu từng câu nối tiếp nhau mà niệm, như vậy thì đúng rồi. Nhờ đó mà đời nghiệp vãng sanh, sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Giới Cực Lạc có bốn cõi, cõi Phạm Thánh Đồng Cư là dành cho Lục đạo, “lục đạo” của chúng ta. Thế Giới Cực Lạc chỉ có hai đạo, nơi đó không có a tu la, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh đều không có. Vì vậy vãng sanh



Thế Giới Cực Lạc, thấp nhất là cõi người, cao hơn cõi người là cõi trời. Vãng sanh về Cực Lạc tuy là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, trên thực tế thì vô phương tưởng tượng. Sanh về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật; trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn gần như tương đồng với A Di Đà Phật; điều này rất khó nghĩ tưởng.

Trí huệ, đức năng của hết thầy chư Phật đều bình đẳng. Thế Giới Cực Lạc vì sao lại đặc biệt như vậy, mà tất cả chư Phật đều không cách gì sánh được? Nguyên nhân chính là ở 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện của Ngài quá vĩ đại rồi! Không phải vì bản thân Ngài, toàn là vì chúng sanh khổ nạn; *hy vọng chúng sanh khổ nạn có thể xa lìa hết thầy khổ đau, sớm ngày thuận lợi thành Phật*. Đây là đại nguyện của Ngài. Đại nguyện này Ngài có thể làm được. Nguyên lý để Ngài có thể làm được là gì? Là bởi vì *hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật*, chính là đạo lý như vậy. Bạn vốn không phải Phật thì Ngài cũng hết cách, nhưng bạn vốn là Phật, chỉ bởi do mê, Ngài có thể giúp chúng ta giác ngộ. Trên lý, việc này nói được thông; xét trên mặt sự, chúng ta có thể tin được. Thực chất, lý nói được thông nhưng sự lại rất khó tin. Trên lý thì hiểu rõ rồi, thành Phật là chuyện không hề giả chút nào, ngay cả khi ở thế gian này cũng là thật.

Bạn xem, trong kinh đại thừa, Thế Tôn nói đi nói lại sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ngay lúc tiếp xúc ấy mà không hề khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó chính là *Phật*. Lúc tiếp xúc có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là *Bồ Tát*. Khi tiếp xúc có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là *A La Hán*. Khi tiếp xúc, có đủ cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là *chúng sanh sáu nẻo*. Đây là Thế Tôn đem những chỗ khác biệt giữa chúng ta với Phật, đều nói một cách rõ ràng, rành mạch.



Chúng ta có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước; như thế chẳng phải là thành Phật rồi sao?! Đó gọi là *buông hạ đồ đao*. Đồ đao là gì? Là tạo tội nghiệp, giết bò, giết heo; ngày nào cũng cầm lấy con dao, nên con dao này là chỉ cho cái gì? Chính là *khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước*, được ví như con dao vậy, bạn buông hạ cái này liền sẽ không tạo nghiệp. *Nghiệp* dù thiện hay ác cũng không thể tạo; không tạo ác nghiệp thì không có ba đường ác, không tạo thiện nghiệp thì không có ba đường thiện. Ba đường thiện hay ba đường ác vẫn là sáu nẻo luân hồi, đều là sai lầm. Vì thế Phật dạy chúng ta: đoạn ác đừng chấp vào cái tướng đoạn ác; tu thiện đừng chấp vào cái tướng tu thiện; ra khỏi sáu nẻo luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ngài dạy chúng ta như thế, chúng ta phải hiểu, phải minh bạch.

Điều quan trọng nhất, chính là không được để gián đoạn câu “A Di Đà Phật”, miệng ngừng niệm cũng không sao, nhưng trong tâm không được ngưng lại. Thời thời khắc khắc niệm A Di Đà Phật, thế thì mọi lúc đều được A Di Đà Phật gia trì, đều được tất cả Thần Hộ Pháp bảo vệ. Nơi bạn sinh sống, nơi đó sẽ không gặp phải tai nạn, mọi người đều được hưởng lây phúc của bạn. Đừng cho rằng năng lượng của một người chúng ta rất mỏng manh. Tuyệt không hề yếu, năng lượng rất lớn. Được Phật gia trì, sức mạnh liền trở nên to lớn.

Làm thế nào để được Phật gia trì? Niệm Phật không ngừng liền được Phật gia trì, đây là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Giả như *kiến tư phiền não* đoạn được rồi, thì được gọi là *sự nhất tâm bất loạn*, sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Phạm vị vãng sanh được nâng lên rồi, vì sao được nâng lên vậy? Vì đoạn được Kiến tư phiền não. *Kiến* là cách nhìn sai lầm, *tư* là suy nghĩ sai lầm; chúng ta ngày ngày nhìn, ngày ngày



đều đang nghĩ, toàn là nghĩ sai cả. Trong “kiến phiến não” Phật quy nạp lại thành năm loại lớn, gọi là năm loại kiến hoặc:

Thứ nhất là *thân kiến*, bạn xem, chúng ta đều không hay biết cái thân này, thân này là gì? Cho rằng thân này là Ta, sai rồi... thân không phải Ta, vì sao? Ta không sanh không diệt, còn cái thân này có sanh có diệt. Vậy thân là gì? Thân là cái sở hữu của ta, giống như y áo vậy, y phục không phải Ta, mà là sở hữu của Ta. Dùng hư rồi, không thể dùng được nữa thì cởi nó ra, thay một chiếc khác. Cái thân này cũng là như vậy, dùng hết mấy chục năm, không thể sử dụng được nữa, thì đổi một cái thân khác. Vì vậy, thân thể không phải Ta, điều này nhất định phải hiểu cho rõ. Sự việc này, đừng bảo là người không học Phật thì không biết. Ngay cả người học Phật, học cả một đời, chân thật biết được cũng chẳng được mấy người. Vì sao? Vì họ đối với cái thân này rất xem trọng, tức là họ không biết. Sai lầm! Cho rằng thân là Ta.

Thân không phải Ta, vì thế vào cửa Phật, đầu tiên phải phá *thân kiến*. Chân thật buông xả “*thân thể không phải Ta*”, bạn mới có thể vào cửa Phật, chứng đắc sơ quả tiểu thừa. Thật làm, thật buông xả, chuyển đổi ý niệm rồi. Vậy Ta là gì? Ai là Ta? *Ta*, tự mình có thể làm chủ thì gọi là Ta, không thể làm chủ được thì không phải Ta. *Ta*, định nghĩa đầu tiên, chính là “*bản thân có thể làm chủ*”, bản thân chúng ta ngày nay không làm chủ nổi. Ngạn ngữ bảo là: “*Bồ Tát Bồ Tát, niên niên thập bát*”, các Ngài có thể làm chủ nên các Ngài không suy, không già. Chúng ta không được, chúng ta mỗi năm cứ mỗi già đi, đây tức là không thể làm chủ, không thể làm chủ thì không phải Ta. Điều này nhất định phải biết.

Vậy ai không sanh không diệt? Các vị đều biết có linh hồn. Người chết đi, linh hồn sẽ rời khỏi thân thể, nó lại đi đầu thai, tìm



một cái thân khác. Nhưng cái đó không được gọi là linh hồn, nó không có “linh”, vì sao? Nếu nó “linh”, nó sẽ chọn một cái nhà nào tốt mà đầu thai vào, nhưng nó chẳng có cách gì chọn được, nó trở thành súc sanh, thành ngựa quý. Những nẻo này, nó cực kỳ không muốn, vậy vì sao nó vẫn đầu thai vào? Vì do nghiệp lực chi phối. Nó chịu sự chi phối của nghiệp lực, nó không làm chủ được. Vì thế, cái hồn đó không nên gọi là *linh hồn* mà nên gọi là *mê hồn*, mê hoặc điên đảo. Nếu nó “linh”, vậy thì thành Phật, thành Bồ Tát rồi; như thế thì rất linh hoạt, nó sẽ không bao giờ đầu thai bừa bãi, không bao giờ tìm đại một cái thân nào đó. Những điều này thấy đều là chân tướng sự thật, không thể không làm sáng tỏ việc này được.

Phật Pháp nói được rõ ràng nhất, thấu triệt nhất. Đạo Bà la môn cổ xưa có sớm hơn Phật giáo 10 ngàn năm; họ hiểu được chuyện này, nhưng cũng không cách gì ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Vì thế, trong Phật Pháp nói cái gì mới là chủ, *Chân tâm* là chủ, *Tự tánh* là chủ. “Chân như tự tánh” Phật giáo dùng cái danh từ này, thứ này không sanh không diệt, tức là cái được Huệ Năng Đại Sư nói lúc khai ngộ. *Tự tánh* là như thế nào? Đầu tiên là “thanh tịnh”, trước giờ chưa hề bị ô nhiễm, hiện nay cũng không ô nhiễm. Ô nhiễm là ai? Ô nhiễm là A lại da, A lại da là vọng tâm. Chân tâm không có ô nhiễm.

Thứ hai, *chân tâm* không sanh không diệt, *A lại da* có sanh có diệt. *Vọng tâm* có sanh có diệt; còn *chân tâm* không sanh không diệt. Vọng tâm toàn là phiền não, vô lượng vô biên phiền não. Chân tâm không có phiền não mà là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Đây đều là những thứ vốn có trong tự tánh, chứ không có ở bên ngoài. Đừng bao giờ tìm kiếm thứ gì ở bên ngoài, quay đầu trở về tự tánh thì viên mãn đầy đủ. Tuyệt!



Thứ tư, đây là nói đến tính chất của nó: *Tự tánh* là định, chứ không động; tự tánh vốn định. Vậy vì sao phải tu định? Vì định tương ứng với chân tâm, tương ứng với tự tánh. Không định, xúc nổi sẽ không tương ứng với tự tánh. Do đó, Phật giáo dạy chúng ta là lấy việc tu định làm thứ quan trọng nhất. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, “pháp” là phương pháp, “môn” là con đường; nhiều con đường như vậy là tu cái gì? Thấy đều là tu định, kết quả cuối cùng đều có thể đắc định. Vì thế nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, tức là bất kỳ một pháp môn nào đều nhằm tu định, chúng ta phải biết điều này. Chúng ta niệm câu “A Di Đà Phật” là để tu định, đem tâm mình định ngay nơi câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra, cái gì cũng không nghĩ đến, nghĩa là định ngay trên Phật hiệu, năng lượng này vô cùng lớn.

Bạn xem, câu sau cùng là “*năng sanh vạn pháp*”. Trong Phật giáo không có nói đến *thần*, cũng không hề nói đến *chủ sáng tạo vạn vật*. “*Năng sanh vạn pháp*” chính là chủ tạo ra vạn vật. Ai tạo vậy? Tâm của chúng ta tạo ra đấy! Vì vậy, hết thấy pháp chẳng lìa tâm - tâm là căn bản của hết thấy pháp. Cái tâm này không có hình tướng, nhưng năng hiện tất cả tướng, nhưng tự thân nó lại không có hình tướng. Tu học Phật Pháp chính vì để minh tâm kiến tánh, để tìm lại chân tâm của chính mình, chân tâm làm chủ. Hôm nay, chúng ta nơi cõi lục đạo - trong lục đạo toàn là do vọng tâm làm chủ. Tứ Thánh Pháp Giới, họ cũng là vọng tâm, chẳng qua họ có sự giác ngộ; họ có tánh ngộ rất cao, nhưng vẫn là dùng vọng tâm, đó là Tứ Thánh Pháp Giới. Đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì hoàn toàn dùng chân tâm.

Thứ hai, sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư thì vọng tâm dùng một cách chính đáng, không hề dùng sai. Càng sâu hơn là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là cảnh



giới của Bồ Tát từ sơ trụ trở lên của viên giáo, hay còn gọi là “Lý nhất tâm” sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây là sự thật.

Thích Ca Mâu Ni Phật là giáo chủ cõi Ta Bà, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật ở đâu? Chính là Thế Giới Hoa Tạng, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là *Hoa Tạng Thế Giới*, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật Thích Ca, hoàn toàn là chân tâm, không có vọng tâm. Vì thế, tất cả cảnh giới sở hiện của chân tâm vĩnh viễn không đổi.

Thế Giới Cực Lạc là sở hiện của chân tâm, nhưng Thế giới Cực Lạc rất đặc thù - bốn cõi của tất cả cõi nước của chư Phật đều không thuộc cùng một nơi, đều có sự ngăn cách, nó không thể thông nhau - thế giới Cực Lạc thì thông. Hay nói cách khác, cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư và cõi Thật Báo đều thông suốt nhau. Người vãng sanh ở cõi Đồng Cư (có Người và có Chư Thiên) cùng với Pháp Thân Bồ Tát sanh vào cõi Thật Báo, không hề chướng ngại, ngày ngày đều ở chung với nhau, đều cùng nhau trong mọi hoạt động; đây là điều *không hề có* ở thế giới chúng ta.

Thế giới của chúng ta cũng là cõi *Phàm Thánh Đồng Cư* - Bồ Tát, A La Hán, chúng ta không thể thấy họ; họ thấy chúng ta, còn chúng ta không thấy họ. Nhưng ở Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, người của cõi Phàm Thánh Đồng Cư cùng với Pháp thân Bồ Tát, ngày ngày đều ở cùng nhau, cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận nghiên cứu. Vì thế, mọi người nhanh tiến bộ. Đây là điều thù thắng của Thế Giới Cực Lạc. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến chúng ta nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Ta đến đó học tập sẽ nhanh hơn, rất nhanh là thành tựu, liền được tốt nghiệp. Việc làm của chúng ta liền được viên mãn.

Từ cõi *Thật Báo* tiếp tục hướng lên, chính là cõi *Thường Tịch Quang*, cõi Thường Tịch Quang chính là pháp thân. Cõi Thường



Tịch Quang chính là “bản thể” được nói trong triết học. Nhà Phật bảo là “khấp pháp giới hư không giới”, con người thế gian thì nói là “toàn vũ trụ”. Toàn vũ trụ do đâu mà có? Do pháp thân biến hiện ra, pháp thân biến hiện ra hiện tượng này. Không thể nói nó có; cũng không thể nói nó không có. Bạn nói nó không có nhưng bạn thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, sáu căn tiếp xúc được. Nếu bạn nói nó thật có, những hiện tượng này sát na sanh diệt, cũng tức là giống như khoa học đã nói, một giây nó có 224 ngàn tỉ lần sanh diệt, tần suất quá cao rồi. Chúng ta vô phương tưởng tượng, cho rằng nó có thật. Kỳ thật nó hiện tướng nhưng không thể nói nó có, không hiện tướng cũng không thể nói nó không có. Vì sao? Vì nó gặp duyên thì liền hiện tướng.

Duyên là gì? *Duyên* là chúng sanh trong mười pháp giới. Bạn có duyên với người ta, bây giờ họ có khổ nạn; bạn đã thấy rồi, bạn nhất định có thể hiện thân đi giúp họ, giúp họ giải quyết. Đây chính là sự ẩn hiện tự tại - ẩn hiện nhưng không hề khởi tâm động niệm. Không phải nói, ta thấy người đó thì phải giúp đỡ họ, tôi phát tâm phát nguyện đi giúp họ, không phải như vậy. Không hề có ý niệm mà là tự nhiên. Quả thật không hề khởi tâm, không hề động niệm.

Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước, thị hiện ở thế giới này vì chúng ta giảng kinh, dạy học 49 năm. Ngài có từng động niệm chưa? Không hề! Nếu Ngài động niệm thì Ngài là phàm phu. Ngài giảng kinh nhiều như vậy, vậy chúng từ đâu mà có? Những kinh điển đó vốn có sẵn trong tự tánh. Chúng ta cũng có, mỗi chúng sanh đều có, chỉ cần bạn không khởi tâm không động niệm, những kinh đó liền lưu xuất ra. Không một thứ nào là do Ngài học được cả, không cần học, kiến tánh rồi thì đều hiển thị ra hết. Không riêng gì Phật giáo, kiến tánh có thể lưu xuất ra tam tạng mười hai bộ kinh; Chúa Giê-su kiến tánh rồi, nhà



tiên tri Mô-sê cũng kiến tánh rồi, từ tự tánh lưu xuất ra kinh Tân Ước, Kinh Cựu Ước tức là bộ “Thánh Kinh”. Ngay cả Mohammed cũng đã kiến tánh rồi, từ tự tánh lưu xuất ra một bộ Kinh Koran.

Ngày nay chúng ta đem những kinh điển này, mở ra đem đối chiếu với kinh Phật xem thử, đều là *đại đồng tiểu dị*, chuyện này tuyệt không phải chuyện gạt người. Mohammed không biết chữ, chưa từng đi học, giống y như Lục Tổ Huệ Năng vậy. Sau khi khai ngộ rồi, bạn xem có thể giảng một bộ Kinh Koran. Bộ đó là do Ngài nói, người khác ghi chép lại. Vì thế, *toàn thể vũ trụ là một thể*, không giả chút nào. Cho nên *tôn giáo là một nhà*. Hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì lấy đâu ra tông phái để phân biệt nữa chứ? Nhất là Phật Pháp giảng rất thấu triệt, *khấp pháp giới hư không giới là một thể*. Cho nên, sự từ bi của Phật, Bồ Tát là đối với hết thảy chúng sanh, bao gồm cả thực vật lẫn sơn hà đại địa, chẳng có mảy may khác biệt. Những gì được nói trong số kinh ấy để làm được chẳng phải chuyện dễ, chỉ khi thật sự hiểu rõ rồi, chúng ta mới hoan hỷ vui vẻ mà buông xả, không sanh phiền não, từ đây về sau chỉ sanh trí huệ. *Sống thì biết từ đâu sanh đến; Chết thì biết chôn nào mà về*. Bạn nói xem, bạn tự tại biết bao.

Chúng ta vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Vì thế, đầu tiên là sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Đến thế giới Cực Lạc để thành chánh quả, để tu cho được cứu cánh viên mãn, được giống như A Di Đà Phật, giống như chư Phật, Bồ Tát vậy. Chúng ta ở trong cái vũ trụ to lớn này, đặc đại tự tại, hiển đại thần thông, giúp cho hết thảy chúng sanh khổ nạn. Số chúng sanh khổ nạn đó cùng với tự tánh chúng ta là không hai, cũng là do mê mất đi tự tánh mà thôi, phải giúp họ *phá mê khai ngộ*, tự nhiên liền *liền khổ được vui*.



Trong đời sống thường ngày phải nên xem nhẹ đi một chút – chứ không phải trở thành kẻ vô trách nhiệm - nếu không thì hình tượng Phật Pháp coi như bị phá hỏng rồi. Nếu không có trách nhiệm, khiến người trong xã hội nhìn thấy, sẽ nói rằng: “*người ta học Phật cái gì cũng chẳng màng nữa rồi: Cha mẹ, con cái đều không nuôi dưỡng, bất nhân bất nghĩa...*” như thế thì phá hoại Phật Pháp mất rồi. Vì thế, chuyện thế gian, chúng ta càng phải làm trọn vẹn hơn những người không học Phật, làm còn tốt hơn.

Chúng ta *buông xả*, không phải là buông xả trên mặt Sự mà là buông xả trong tâm; việc vẫn phải làm, làm rất chính chu nữa là đàng khác nhưng không để trong tâm; như thế thì đúng rồi. Nếu như trên mặt Sự đều buông bỏ, như thế là quá đổi sai lầm. Cho nên tu hành, có một số đồng học đến tìm tôi bảo muốn xuất gia. Tôi liền khuyên họ, thời đại trước mắt ở nhà tu hành tương đối dễ dàng hơn đi xuất gia. Xuất gia chẳng phải dễ, vì sao? Xuất gia, cái hình tướng ấy, người ta gọi bạn là Pháp Sư. “*Sư*” là lão sư, anh không dạy tôi, tôi làm sao gọi anh là Pháp Sư được! Vì thế, xuất gia phải nên giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi ngày giảng kinh dạy học không được gián đoạn. Có cần đến giảng đường không? Không cần. Ta gặp một người thì dạy cho một người; gặp hai người thì dạy cho hai người. Không chú trọng hình thức, gặp bất cứ nơi nào thì.... “*Ngồi xuống đi, tôi giảng Phật Pháp cho anh nghe*”, đến khi duyên chín muồi, người ta sẽ xây dựng giảng đường mời bạn về, như thế thì được. Đó gọi là tùy duyên chứ không phan duyên, chân thật đắc đại tự tại.

Chúng ta phải ghi nhớ, Thích Ca Mâu Ni Phật trong kinh đại thừa có nói bốn câu, tức là pháp vận: chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp và diệt pháp. Phật Pháp là do nhân duyên sanh. Thế nào là *chánh pháp*? Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giảng kinh, có giảng kinh, các bậc Bồ Tát, A La Hán, trời người đến nghe



kinh, sau khi nghe xong, họ chịu tu hành, y giáo phụng hành, có thể chứng quả, đây chính là *chánh pháp*. Vì thế, có giảng, có nghe, có tu, có chứng, đó gọi là chánh pháp. Nếu thời đại đó không có chứng quả, tức là có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có chứng quả thì gọi là *tượng pháp*, đây gọi là tượng pháp (còn một chút tương tự). Nếu chỉ có giảng kinh, nghe kinh, đến người tu hành cũng chẳng có, họ nghe kinh chứ không tu hành, đó gọi là *mạt pháp*. Vậy hiện nay thì sao? Hiện nay đến giảng kinh cũng chẳng có; nghe kinh cũng chẳng có, đây gọi là *diệt pháp*, pháp bị diệt rồi.

Đệ tử xuất gia nhất định phải giảng kinh; không giảng kinh coi như có lỗi với Phật. Không giảng kinh thì làm sao có thể nuốt trôi những thứ cúng dường của đệ tử tại gia được? Như thế làm sao mà gánh nổi... Vì vậy, nhất định phải giảng kinh. Vì sao? Người ta vừa nhìn thấy thì gọi bạn là “*sư phụ*”, làm gì có chuyện *Sư phụ* lại không giảng kinh dạy người chứ! Ở trường học, người ta gọi bạn là “*lão sư*”, nhưng trước giờ bạn chưa hề đứng lớp dạy học, vậy từ “*lão sư*” ấy làm sao dám nhận?! Nhất định phải giảng. Giảng có khó hay không? Không khó. Vì sao? Vì bạn có thể khai ngộ. Khai ngộ rồi, những gì bạn giảng chẳng khác biệt so với Phật giảng. Làm sao để khai ngộ? Giảng nhiều vào, ắt liền biết thôi.

Một bộ kinh, ta nghe 10 lần, nghe 20 lần, nghe 30 lần. Người đời nay có phước? Vì sao? Có thể nghe bất cứ lúc nào, trước đây không có. Nếu muốn *Sư phụ* ngày ngày giảng kinh cho bạn nghe, đó là chuyện rất khó. Bây giờ, đem ghi âm lại, cả ngày nghe từ sớm đến tối. Bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ... Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, nghe 100 lần, 200 lần, tự nhiên sẽ biết giảng... Phải thông suốt đạo lý này. Vì thế, người xưa truyền pháp là “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. *Tự hiểu* chính là



khai ngộ. Không có người dạy, bộ sách này bạn đọc một ngàn lần, bạn sẽ hiểu hết toàn bộ ý nghĩa trong đó. Vì sao? Niệm liên tục một ngàn lần, tâm sẽ định xuống. Định sanh huệ, huệ có thể lý giải.

Không là Giới Định Huệ. *Giới* chính là tuân thủ quy tắc, “đọc sách ngàn lần” đó là quy tắc, kết quả là “*kỳ nghĩa tự thấy*”. “Tự thấy” chính là tự mình hiểu lấy, đó là hiểu thật sự chứ không phải hiểu một cách hời hợt. Thật hiểu rõ rồi, phải tìm một vị lão sư ấn chứng cho bạn, chứng minh bạn là *chánh tri chánh kiến*. Huệ Năng Đại Sư khi đã khai ngộ, tìm đến Ngũ Tổ để ấn chứng cho Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ rồi, nhưng không có người ấn chứng; Ngài giảng kinh thuyết pháp, chư Phật Bồ Tát sẽ ấn chứng cho Ngài. Vì vậy, một chút cũng không khó.

Trong khắp thiên hạ chẳng có việc gì khó, chỉ sợ mỗi lòng người. Hải Hiền Lão Hòa Thượng một câu “A Di Đà Phật” mà đại triệt đại ngộ. Nếu Ngài muốn ra giảng kinh, tuyệt chẳng khác gì các bậc tổ sư đại đức. Vì sao Ngài lại không giảng? Do hoàn cảnh không cho phép, chúng ta phải biết điều này. Ngài sanh vào thời đại nào? Sống trong hoàn cảnh thế nào? Nếu Ngài sanh vào thời đại của Đức Phật, Ngài giảng kinh thuyết pháp, Ngài là Bồ Tát. Vì thế không khó, đừng xem nó là việc khó. Phải hoan hỷ giảng, phải phát nguyện giảng, tự nhiên Phật, Bồ Tát sẽ an bài cơ hội cho bạn, bản thân chúng ta không cần phải đi tìm. Chúng ta chỉ cần phát tâm, Phật Bồ Tát sẽ tạo cơ hội cho bạn.

Ấn Quang Đại Sư nói rất hay: “*Người xuất gia chỉ nên trú ở đạo tràng nhỏ, đừng nên quá lớn, đạo tràng nhỏ sẽ dễ dàng duy trì. Chúng thường trú không nên vượt quá 20 người, tâm mọi người đều định ở đây, đều đặt hết vào đạo*”. Tốt! là đạo tràng chân thật. Đặc biệt là thời kỳ mạt pháp này, *trọng thực chất*



không trọng hình thức, hình thức chẳng hề gì, phải thật làm. Thật làm, chúng ta cầu cái gì? Cầu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Mọi người cùng nhau học tập, đó là thật công phu. Dùng phương pháp gì? Đọc kinh, đọc Chú giải, niệm Phật, là được rồi. Hay học hết cũng được, mà chuyên học một thứ cũng được. Cần thời gian bao lâu? Tôi tin rằng ba năm là đủ rồi. Kinh Vô Lượng Thọ mỗi ngày niệm 10 lần, niệm ba năm là thông suốt rồi. Lại xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một chút cũng không tốn sức, vì vừa xem là hiểu ngay, liền có thể tuyên giảng.

Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, như thế sẽ khôi phục lại thời kỳ tượng pháp, đem Phật Pháp nâng cao trở lại. Từ *diệt pháp* nâng lên thành *mạt pháp*, lại tiếp tục nâng đến *tượng pháp*, công đức này rất lớn, phải nên thực hiện công việc này. Mỗi người đều có thể làm được, người người đều có thể thành tựu, vì sao? Vì bạn vốn dĩ là Phật, bạn làm sao không thành tựu được chứ?! Cho nên mong rằng các đồng học, nhất là những đồng học trẻ tuổi; chúng ta không nỗ lực, e là Phật Pháp sẽ bị diệt mất; về sau thì không còn nữa rồi.

Đức Phật thông thường nói: “**Chánh pháp một ngàn năm, Tượng pháp một ngàn năm, Mạt pháp mười ngàn năm**”. Mọi người đều biết cách nói này. Vì sao lại có ba loại hiện tượng này? Trong kinh đại thừa có nói: “*Do người nói không còn nhiều*”, cách nói này rất có đạo lý. Đối với Tịnh Độ Tông, vãng sanh tức là thành Phật, tức là chứng quả. Do đó trong Tịnh Độ Tông chỉ có Chánh pháp, quả thật hiện thời vẫn là Chánh pháp. Thật vậy, có người niệm Phật chân thật vãng sanh, cũng có không ít. Vì thế, *pháp vận của Đức Phật*, chúng ta đang ở thời kỳ pháp vận thể nào? Tự trong tâm mình biết rất rõ ràng, rất minh bạch. *Tín, giải, hành, chứng*, đầy đủ bốn chữ này chính là Chánh pháp. Chúng ta ngay trong đời này, chân thật gặp được Chánh pháp phải nên trân



trọng. Chẳng phải dễ gì mà gặp được, thật sự hiểu rõ, sáng tỏ, lão thật niệm Phật, quyết định nương vào Tịnh Độ. Thế Giới Cực Lạc là nhà của chúng ta, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đồng nghĩa trở về nhà, A Di Đà Phật nghênh đón, đại chúng của Thế Giới Cực Lạc đều chào mừng bạn, không có lấy một oán thân trái chủ gây rắc rối cho bạn. Thù thắng hơn rất nhiều so với thế gian này! Sau khi đi rồi, lại tiếp tục thừa nguyện tái lai, đặc đại tự tại.

Chúng ta xem tiếp phần phía dưới: *Buông xả*, buông xả là trong tâm không còn vướng bận, dùng tâm thanh tịnh xử thế đối người. Tâm thanh tịnh, chính là tâm chân thành; khiến cho nhân sĩ trong xã hội nhìn thấy người học Phật, quả thật khác với những người bình thường. Như vậy thì đúng rồi! Hy vọng đồng tu chúng ta làm rõ ràng, sáng tỏ sự việc này, người người đều có thể thành tựu.

Hiện nay sử dụng đĩa quang thì quá tiện lợi rồi, như đĩa DVD của Hải Hiền Lão Hòa Thượng, chỉ đơn thuần nói về Ngài cũng là chuyên nói về Tịnh Độ, giống như kể chuyện vậy. Chiếc đĩa này của Ngài khoảng 9 tiếng đồng hồ. Nếu chúng ta học hiểu rồi, đến các nơi diễn giảng sẽ vô cùng khéo cơ. Đến nơi đó ở vài ngày, một ngày giảng hai tiếng, năm ngày thì viên mãn. Đây là người thật việc thật, không phải giả, cách chúng ta rất gần. Ngài không biết chữ, chưa từng tiếp nhận nền giáo dục. Tôi ước tính 20 năm (Ngài 20 tuổi xuất gia, Sư phụ truyền cho Ngài một câu Phật hiệu này, 40 tuổi thì viên mãn) 20 năm niệm câu Phật hiệu này. 20 năm niệm đến *lý nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Vì vậy Ngài nói, Ngài cái gì cũng biết chỉ là không thể nói mà thôi. Vì sao không thể nói? Vì sư phụ không cho Ngài nói. Ngài nghe lời “sư phụ”, ra đi hết sức tự tại, rất là tiêu sái, còn làm chứng minh cho Tịnh Độ Tông chúng ta.



Tốt, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.